

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2018/HNGĐ-ST.

Ngày: 09-4-2018.

V/v Tranh chấp hôn nhân và gia
đình.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H - TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Duyên

Các hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Hồng Tiến

Ông Đặng Quang Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Lan Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H.

Trong ngày 09 tháng 4 năm 2018 tại Tòa án nhân dân thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 788/2017/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2017 về Tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị N.** Sinh năm 1987.

Trú tại: Tổ 17 khu 1, phường B, Thành phố H, Quảng Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Anh **Hoàng Văn H.** Sinh năm 1983.

Trú tại: Tổ 17 khu 1, phường B, Thành phố H, Quảng Ninh. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn chị Phạm Thị N trình bày: Chị kết hôn với anh Hoàng Văn H vào năm 2010 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, Thành phố H. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn do anh H không chung thủy và đã có con riêng bên ngoài. Chị và gia đình hai bên đã khuyên can, phân tích cho

anh H nhiều lần nhưng anh H không thay đổi. Anh chị đã sống ly thân từ cuối năm 2014 đến nay. Chị N và con thuê nhà ở riêng, vợ chồng không còn ở chung với nhau. Anh H ở cùng với bố đẻ là ông Hoàng Văn T tại địa chỉ tổ 57 khu 4 phường B, Thành phố H, sau đó, bố con anh H nhiều lần thay đổi chỗ ở, thuê nhà ở nhiều địa điểm khác nhau nhưng không cho chị H biết địa chỉ. Chị N nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không có hạnh phúc nên đề nghị giải quyết cho ly hôn.

Về con chung: Chị N và anh H có một con chung là Hoàng Nguyên Tân M- sinh ngày 28/8/2011, từ khi vợ chồng sống ly thân, con ở với chị, anh H cũng không thăm nom, không có trách nhiệm với con. Nếu ly hôn chị đề nghị được nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Hiện chị đang làm công nhân tại Công ty Xuất nhập khẩu thủy sản, thu nhập khoảng 6.000.000đồng/tháng, đủ điều kiện để nuôi con.

Về tài sản chung: Anh chị không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Hoàng Văn H không có mặt theo các giấy triệu tập của Tòa án và cũng không thể hiện quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của chị N. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ, niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Hôn nhân giữa chị Phạm Thị N và anh Hoàng Văn H là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình sống chung vợ chồng xảy ra mâu thuẫn từ năm 2014 theo chị N là do vợ chồng thiếu sự chung thủy, anh H có quan hệ ngoại tình và đã có con riêng. Anh chị đã sống ly thân từ năm 2014 đến nay, không còn tình cảm và cũng không quan tâm đến nhau. Mâu thuẫn của anh chị H- N đã được chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận. Như vậy, mâu thuẫn của vợ chồng anh chị H- N đã kéo dài, không thể khắc phục được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N

[2].Về con chung: Chị N đề nghị được nuôi con và không yêu cầu anh H cấp dưỡng. Xét chị N có công việc và thu nhập ổn định, đảm bảo để nuôi con. Mặt khác, anh H không chấp hành các quy định pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án, không có quan điểm nên không có căn cứ xem xét. Do đó cần chấp nhận yêu cầu nuôi con chung của chị N.

[3].Về tài sản chung: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập.

Về án phí: Chị N phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 điều 227, khoản 4 điều 147 BLTTDS; khoản 1 điều 56, điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị N. Chị Phạm Thị N được ly hôn anh Hoàng Văn H.

Giao con chung Hoàng Nguyên Tân M- sinh ngày 28/8/2011 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung thành niên (Đủ 18 tuổi). Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh H có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Phạm Thị N phải nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp theo biên lai số 0002285 ngày 01/12/2017 của Thi hành án dân sự thành phố H.

Chị Phạm Thị N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Hoàng Văn H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKS T phố H;
- THA T phố H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Duyên